

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Phước, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TB-TLVA ngày 07/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: bà **Thị D**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1992; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 070192007132, nơi cấp Cục trưởng Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/9/2022; nơi cư trú: tổ 4, ấp Sóc Bể, xã ThP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: ông **H.Ch.F**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1968; giới tính: nam; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan). Sổ (số) hộ chiếu 315119454, ngày cấp: 12/5/2017. Nơi cư trú: số 532 Gia Lý Hưng, khóm 012, phường HH, khu GL, thành phố ĐN, Đài Loan (Trung Quốc). Thị thực số DA2731851, văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Đăng ký tạm trú tại: Nhà riêng bà Thị Th, tổ 3 ấp Sóc Bể, xã ThP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Thị D**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1992; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 070192007132, nơi cấp Cục trưởng Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/9/2022; nơi cư trú: tổ 4, ấp Sóc Bể, xã ThP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước và ông **H.Ch.F**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1968; giới tính: nam; quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan). Sổ (số) hộ chiếu 315119454, ngày cấp: 12/5/2017. Nơi cư trú: số 532 Gia Lý Hưng, khóm 012, phường HH, khu GL, thành phố ĐN, Đài Loan (Trung Quốc)

- theo Giấy chứng nhận kết hôn số vào sổ đăng ký kết hôn số 31 quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước cấp ngày 17/4/2015.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Thị D** và ông **H.Ch.F** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Thị D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019898 ngày 06/4/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự; (02)
- VKSND tỉnh Bình Phước (01);
- Cục THA tỉnh Bình Phước (01);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Lưu: HSYVA, Tòa GD-NCTN.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân